

**Lịch viết bài thu hoạch tuần CDSV Năm học 2026 - 2027 Khoá 70**

**Ngày 23/8/2026, 06/9/2026 và 13/9/2026**

| STT | Lớp                                       | Khoa                  | Sĩ số | Tiết | Phòng | Ngày      |
|-----|-------------------------------------------|-----------------------|-------|------|-------|-----------|
| 1   | Quản trị thương mại điện tử_K70A          | Kinh tế & QTKD        | 46    | 2    | A303  | 23/8/2026 |
| 2   | Quản trị thương mại điện tử_K70B          | Kinh tế & QTKD        | 52    | 3    | A303  | 23/8/2026 |
| 3   | Quản trị thương mại điện tử_K70C          | Kinh tế & QTKD        | 42    | 4    | A303  | 23/8/2026 |
| 4   | Tài chính – Ngân hàng_K70A                | Kinh tế & QTKD        | 48    | 7    | A303  | 23/8/2026 |
| 5   | Tài chính – Ngân hàng_K70B                | Kinh tế & QTKD        | 47    | 8    | A303  | 23/8/2026 |
| 6   | Tài chính – Ngân hàng_K70C                | Kinh tế & QTKD        | 48    | 9    | A303  | 23/8/2026 |
| 7   | Quản trị kinh doanh_K70                   | Kinh tế & QTKD        | 40    | 8    | A208  | 23/8/2026 |
| 8   | Quản trị Marketing Truyền thông_K70       | Kinh tế & QTKD        | 49    | 9    | A208  | 23/8/2026 |
| 9   | Công nghệ thông tin -K70A1                | CNTT                  | 57    | 2    | A207  | 06/9/2026 |
| 10  | Công nghệ thông tin -K70A2                | CNTT                  | 55    | 3    | A207  | 06/9/2026 |
| 11  | Công nghệ thông tin -K70B1                | CNTT                  | 55    | 7    | A207  | 06/9/2026 |
| 12  | Công nghệ thông tin- K70B2                | CNTT                  | 53    | 8    | A207  | 06/9/2026 |
| 13  | Công nghệ thông tin -K70C1                | CNTT                  | 54    | 9    | A207  | 06/9/2026 |
| 14  | Công nghệ thông tin- K70C2                | CNTT                  | 59    | 2    | A406  | 06/9/2026 |
| 15  | Công nghệ thông tin -K70D1                | CNTT                  | 55    | 3    | A406  | 06/9/2026 |
| 16  | Công nghệ thông tin -K70D2                | CNTT                  | 56    | 4    | A406  | 06/9/2026 |
| 17  | Khoa học dữ liệu -K70A                    | CNTT                  | 55    | 8    | A406  | 06/9/2026 |
| 18  | Khoa học dữ liệu -K70B                    | CNTT                  | 50    | 9    | A406  | 06/9/2026 |
| 19  | Kỹ thuật ô tô K70A                        | Cơ - Điện             | 45    | 2    | A402  | 06/9/2026 |
| 20  | Kỹ thuật ô tô K70B                        | Cơ - Điện             | 44    | 3    | A402  | 06/9/2026 |
| 21  | Kỹ thuật ô tô K70C                        | Cơ - Điện             | 46    | 4    | A402  | 06/9/2026 |
| 22  | Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo K70    | Cơ - Điện             | 55    | 7    | A402  | 06/9/2026 |
| 23  | Kỹ thuật Cơ khí động lực K70A             | Cơ - Điện             | 57    | 8    | A402  | 06/9/2026 |
| 24  | Kỹ thuật Cơ Khí động lực K70B             | Cơ - Điện             | 58    | 9    | A402  | 06/9/2026 |
| 25  | Hóa dược K70                              | Khoa học cơ bản       | 40    | 4    | A306  | 06/9/2026 |
| 26  | Ngôn ngữ Anh A1 K70                       | Khoa học cơ bản       | 45    | 8    | A306  | 06/9/2026 |
| 27  | Ngôn ngữ Anh A2 K70                       | Khoa học cơ bản       | 44    | 9    | A306  | 06/9/2026 |
| 28  | Ngôn ngữ Anh B1 K70                       | Khoa học cơ bản       | 44    | 2    | A404  | 06/9/2026 |
| 29  | Ngôn ngữ Anh B2 K70                       | Khoa học cơ bản       | 47    | 3    | A404  | 06/9/2026 |
| 30  | Ngôn ngữ Trung Quốc A1 K70                | Khoa học cơ bản       | 49    | 4    | A404  | 06/9/2026 |
| 31  | Ngôn ngữ Trung Quốc A2 K70                | Khoa học cơ bản       | 46    | 7    | A404  | 06/9/2026 |
| 32  | Ngôn ngữ Trung Quốc B1 K70                | Khoa học cơ bản       | 48    | 9    | A303  | 06/9/2026 |
| 33  | Ngôn ngữ Trung Quốc B2 K70                | Khoa học cơ bản       | 35    | 8    | A303  | 06/9/2026 |
| 34  | Kỹ thuật vật liệu K70                     | Khoa học cơ bản       | 32    | 8    | A303  | 06/9/2026 |
| 35  | Quản lý và phân tích dữ liệu khoa học K70 | Dầu khí và Năng lượng | 7     | 2    | A303  | 06/9/2026 |

| STT | Lớp                                                                | Khoa                   | Sĩ số | Tiết | Phòng | Ngày      |
|-----|--------------------------------------------------------------------|------------------------|-------|------|-------|-----------|
| 36  | Công nghệ kỹ thuật hóa học A K70                                   | Dầu khí và Năng lượng  | 38    | 7    | A303  | 06/9/2026 |
| 37  | Công nghệ kỹ thuật hóa học B K70                                   | Dầu khí và Năng lượng  | 39    | 4    | A303  | 06/9/2026 |
| 38  | Kỹ thuật địa vật lý K70                                            | Dầu khí và Năng lượng  | 3     | 7    | A303  | 06/9/2026 |
| 39  | Kỹ thuật khí thiên nhiên K70                                       | Dầu khí và Năng lượng  | 13    | 4    | A303  | 06/9/2026 |
| 40  | Công nghệ số trong thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên K70 | Dầu khí và Năng lượng  | 5     | 7    | A303  | 06/9/2026 |
| 41  | Địa chất dầu khí K70                                               | Dầu khí và Năng lượng  | 26    | 3    | A303  | 06/9/2026 |
| 42  | Khoan khai thác K70                                                | Dầu khí và Năng lượng  | 40    | 2    | A303  | 06/9/2026 |
| 43  | Thiết bị dầu khí K70                                               | Dầu khí và Năng lượng  | 30    | 3    | A303  | 06/9/2026 |
| 44  | Chương trình tiên tiến K70                                         | Chương trình tiên tiến |       | 2    | A303  | 06/9/2026 |
| 45  | Địa chất học K70                                                   | KH&KT Địa chất         | 45    | 2    | A306  | 06/9/2026 |
| 46  | Kỹ thuật địa chất K70                                              | KH&KT Địa chất         | 64    | 7    | A208  | 06/9/2026 |
| 47  | Đá quý Đá mỹ nghệ K70                                              | KH&KT Địa chất         | 22    | 8    | A208  | 06/9/2026 |
| 48  | Địa kỹ thuật xây dựng K70                                          | KH&KT Địa chất         | 50    | 3    | A306  | 06/9/2026 |
| 49  | Kỹ thuật tài nguyên nước K70                                       | KH&KT Địa chất         | 22    | 8    | A208  | 06/9/2026 |
| 50  | Quản lý đô thị và công trình K70                                   | KH&KT Địa chất         | 39    | 9    | A208  | 06/9/2026 |
| 51  | Quản lý tài nguyên khoáng sản K70                                  | KH&KT Địa chất         | 11    | 9    | A208  | 06/9/2026 |
| 52  | Du lịch địa chất K70 A                                             | KH&KT Địa chất         | 48    | 3    | A208  | 06/9/2026 |
| 53  | Du lịch địa chất K70 B                                             | KH&KT Địa chất         | 49    | 4    | A208  | 06/9/2026 |
| 54  | Công nghệ Chế tạo máy K70A                                         | Cơ - Điện              | 50    | 8    | A404  | 06/9/2026 |
| 55  | Công nghệ Chế tạo máy K70B                                         | Cơ - Điện              | 50    | 9    | A404  | 06/9/2026 |
| 56  | Công nghệ Chế tạo máy K70C                                         | Cơ - Điện              | 48    | 2    | A303  | 13/9/2026 |
| 57  | Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử K70                               | Cơ - Điện              | 46    | 3    | A303  | 13/9/2026 |
| 58  | Máy và thiết bị công nghiệp K70A                                   | Cơ - Điện              | 39    | 4    | A303  | 13/9/2026 |
| 59  | Máy và thiết bị công nghiệp K70B                                   | Cơ - Điện              | 38    | 4    | A303  | 13/9/2026 |
| 60  | Điện công nghiệp K70A                                              | Cơ - Điện              | 50    | 7    | A303  | 13/9/2026 |
| 61  | Điện công nghiệp K70B                                              | Cơ - Điện              | 47    | 8    | A303  | 13/9/2026 |
| 62  | Điện công nghiệp K70C                                              | Cơ - Điện              | 49    | 9    | A303  | 13/9/2026 |
| 63  | Điện khí hoá mỏ K70                                                | Cơ - Điện              | 43    | 2    | A404  | 13/9/2026 |
| 64  | Hệ thống điện K70A                                                 | Cơ - Điện              | 50    | 3    | A404  | 13/9/2026 |
| 65  | Hệ thống điện K70B                                                 | Cơ - Điện              | 50    | 4    | A404  | 13/9/2026 |
| 66  | Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá K70                             | Cơ - Điện              | 75    | 7    | A404  | 13/9/2026 |
| 67  | Kỹ thuật Cơ Điện tử K70A                                           | Cơ - Điện              | 60    | 8    | A404  | 13/9/2026 |
| 68  | Kỹ thuật Cơ Điện tử K70B                                           | Cơ - Điện              | 60    | 9    | A404  | 13/9/2026 |
| 69  | Kỹ thuật mỏ K70 A                                                  | Mỏ                     | 58    | 2    | A208  | 13/9/2026 |
| 70  | Kỹ thuật mỏ K70 B                                                  | Mỏ                     | 59    | 3    | A208  | 13/9/2026 |
| 71  | Kỹ thuật tuyển khoáng K70                                          | Mỏ                     | 23    | 4    | A208  | 13/9/2026 |

| STT | Lớp                                                   | Khoa                 | Sĩ số | Tiết | Phòng | Ngày      |
|-----|-------------------------------------------------------|----------------------|-------|------|-------|-----------|
| 72  | An toàn, Vệ sinh lao động K70                         | Mỏ                   | 49    | 7    | A208  | 13/9/2026 |
| 73  | Kế toán_K70A1                                         | Kinh tế & QTKD       | 46    | 2    | A306  | 13/9/2026 |
| 74  | Kế toán_K70A2                                         | Kinh tế & QTKD       | 47    | 3    | A306  | 13/9/2026 |
| 75  | Kế toán_K70B1                                         | Kinh tế & QTKD       | 46    | 4    | A306  | 13/9/2026 |
| 76  | Kế toán_K70B2                                         | Kinh tế & QTKD       | 45    | 7    | A306  | 13/9/2026 |
| 77  | Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_K70A              | Kinh tế & QTKD       | 36    | 8    | A306  | 13/9/2026 |
| 78  | Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_K70B              | Kinh tế & QTKD       | 37    | 8    | A306  | 13/9/2026 |
| 79  | Quản lý công nghiệp_K70A                              | Kinh tế & QTKD       | 33    | 9    | A306  | 13/9/2026 |
| 80  | Quản lý công nghiệp_K70B                              | Kinh tế & QTKD       | 33    | 9    | A306  | 13/9/2026 |
| 81  | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông_K70           | Xây dựng             | 70    | 8    | A208  | 13/9/2026 |
| 82  | Quản lý xây dựng_K70                                  | Xây dựng             | 61    | 9    | A208  | 13/9/2026 |
| 83  | Kỹ thuật môi trường K70 A                             | Môi trường           | 40    | 2    | A207  | 13/9/2026 |
| 84  | Địa sinh thái và CNMT K70 (KTMT K70B cũ)              | Môi trường           | 39    | 3    | A207  | 13/9/2026 |
| 85  | Quản lý tài nguyên và môi trường K70 A                | Môi trường           | 40    | 4    | A207  | 13/9/2026 |
| 86  | Quản lý tài nguyên và môi trường K70 B                | Môi trường           | 40    | 7    | A207  | 13/9/2026 |
| 87  | Quản lý tài nguyên và môi trường K70 C                | Môi trường           | 43    | 8    | A207  | 13/9/2026 |
| 88  | Quản lý phát triển đô thị và bất động sản K70 A       | Trắc địa - BD & QLDD | 48    | 7    | A406  | 13/9/2026 |
| 89  | Quản lý phát triển đô thị và bất động sản K70 B       | Trắc địa - BD & QLDD | 49    | 8    | A406  | 13/9/2026 |
| 90  | Kỹ thuật trắc địa - K70                               | Trắc địa - BD & QLDD | 30    | 9    | A406  | 13/9/2026 |
| 91  | Kỹ thuật trắc địa - bản đồ K70                        | Trắc địa - BD & QLDD | 33    | 9    | A406  | 13/9/2026 |
| 92  | Kỹ thuật không gian K70                               | Trắc địa - BD & QLDD | 14    | 2    | A406  | 13/9/2026 |
| 93  | Quản lý đất đai K70 A1                                | Trắc địa - BD & QLDD | 38    | 2    | A406  | 13/9/2026 |
| 94  | Quản lý đất đai K70 A2                                | Trắc địa - BD & QLDD | 39    | 3    | A406  | 13/9/2026 |
| 95  | Quản lý đất đai K70 B1                                | Trắc địa - BD & QLDD | 38    | 4    | A406  | 13/9/2026 |
| 96  | Quản lý đất đai K70 B2                                | Trắc địa - BD & QLDD | 36    | 4    | A406  | 13/9/2026 |
| 97  | Địa tin học K70                                       | Trắc địa - BD & QLDD | 58    | 9    | A207  | 13/9/2026 |
| 98  | Xây dựng công trình ngầm_K70A                         | Xây dựng             | 58    | 2    | A402  | 13/9/2026 |
| 99  | Xây dựng công trình ngầm_K70B                         | Xây dựng             | 58    | 3    | A402  | 13/9/2026 |
| 100 | Xây dựng dân dụng và công nghiệp_K70A                 | Xây dựng             | 61    | 4    | A402  | 13/9/2026 |
| 101 | Xây dựng dân dụng và công nghiệp_K70B                 | Xây dựng             | 59    | 7    | A402  | 13/9/2026 |
| 102 | Xây dựng hạ tầng cơ sở_K70A                           | Xây dựng             | 54    | 8    | A402  | 13/9/2026 |
| 103 | Xây dựng hạ tầng cơ sở_K70B                           | Xây dựng             | 55    | 9    | A402  | 13/9/2026 |
| 104 | Xây dựng công trình ngầm TP và hệ thống tàu điện ngầm | Xây dựng             | 37    | 4    | A208  | 13/9/2026 |